

SỞ KH-CN&MT
Thành phố HCM

Trung tâm Nghiên cứu & Chuyển giao
TBKT Chăn nuôi

DỰ ÁN ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NÔNG THÔN MIỀN NÚI

BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN

**XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN SẢN
XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM GÀ, VỊT
TẠI XÃ TÂN AN HỘI, TÂN PHÚ TRUNG
HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2002

TÓM TẮT KẾT QUẢ

Thực hiện chương trình ứng dụng khoa học công nghệ phát triển kinh tế xã hội nông thôn miền núi, Sở KH&CN&MT thành phố HCM đã ký hợp đồng số 23/HĐ-DANTMN ngày 19-4-2001 với Trung tâm Nghiên cứu Chuyển giao TBKT Chăn nuôi thực hiện dự án: *"Xây dựng mô hình phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gà thả vườn tại xã Tân An Hội và Tân Phú Trung huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh"*. Thời gian thực hiện dự án từ tháng 4-2001 tới tháng 12 năm 2002. Mục đích nhằm ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi gà thả vườn và vịt thả đồng cho nông dân tại 2 xã nói trên. Sau 2 năm những nội dung chủ yếu của dự án đã được Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao TBKT chăn nuôi thực hiện:

1. Về mô hình chăn nuôi gà thả vườn

Tổng cộng đã chuyển giao 58.992 con gà thả vườn giống Lương Phượng cho 184 gia đình nông dân ở 2 xã Tân An Hội và Tân Phú Trung Huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh. Đây là giống gà có tốc độ tăng trọng nhanh, 70 ngày tuổi trọng lượng giết thịt trung bình 1.7kg/con. Gà dễ nuôi rất thích hợp với điều kiện của nông dân. Chi phí giá thành gà thả vườn từ 12.000đ-12.500đ (tính cả phần dự án hỗ trợ). Giá bán từ 13.500đ tới 18.500đ/kg. Trung bình cứ nuôi 500 gà thả vườn, các hộ thu lời tối thiểu 1.350.000đ. Đây là khoản thu nhập đáng kể của người nông dân trong điều kiện hiện nay. Nếu tính toàn bộ dự án đã đưa lại cho nông dân khoảng 400.000.000đ (chưa kể khoản dự án hỗ trợ và thu nhập công lao động của bản thân họ).

2. Về mô hình chăn nuôi vịt thả đồng

Dự án đã chuyển giao cho 41 gia đình nông dân trong vùng dự án 37.505 con vịt thương phẩm nuôi thịt giống CV Super M₂. Đây là giống vịt cho năng suất cao, 65-70⁺ ngày tuổi với phương thức nuôi thả đồng đạt 3.2kg/con. Chăn nuôi vịt thả đồng là một lợi thế của nông dân Củ Chi. Nếu tính giá con giống 7.000đồng/con, thời gian chạy đồng là 30 ngày, thời gian nuôi là 65 ngày, trọng lượng xuất bán đạt 3.2kg/con, với giá bán trung bình trong năm là 13.500 thì người nuôi vịt thả đồng lời trung bình mỗi con 8.000đồng (giá thành 11.000đ/kg). Tuy nhiên việc nuôi vịt thả đồng có tính thời vụ nên không thể nuôi quanh năm và không phải hộ nông dân nào cũng có điều kiện thực hiện. Mô hình nuôi vịt thả đồng phải lựa chọn những nông hộ có đủ điều kiện về lao động, gần đồng ruộng, có ao nhốt vịt thích hợp mới có thể thu hiệu quả cao.

3. Tập huấn kỹ thuật cho nông dân

Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi thú y, lựa chọn các hộ chăn nuôi tham gia dự án: tổ chức 3 đợt tập huấn vào ngày 25-26/4/2001 và ngày 11/7/2001; 6/12/02. Tổng số lượt nông dân tham gia là 150 người, cán bộ tập huấn gồm 10 lượt. Tổ chức tại 2 xã. Những nội dung thiết thực về kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt đã được cán bộ có trình độ chuyên môn hướng dẫn cho những hộ tham tập huấn. Những nội dung được đề cập trong các đợt tập huấn:

- Kỹ thuật làm chuồng trại nuôi gà thả vườn
- Kỹ thuật úm gà con
- Các chế độ vacxin cần thiết
- Thức ăn cho gà thả vườn
- Phòng và trị một số bệnh thường gặp

Hạch toán chăn nuôi gà, vịt thả đồng

Qua tập huấn, những hộ nông dân đã nâng cao được nhận thức của mình về lĩnh vực chăn nuôi mà mình quan tâm. Người nông dân đã phần nào làm chủ được kỹ thuật chăn nuôi, đồng thời qua thực tế, những kiến thức đã thấm sâu vào nhận thức của các gia đình tham gia thực hiện dự án. Trong quá trình chăn nuôi, tại 2 xã, dự án có bố trí 2 cán bộ thú y tại chỗ nhằm giải quyết những bất chắc về thú y kịp thời, ngoài ra còn tư vấn cho các hộ tổ chức chăn nuôi.

4. Về mô hình tiêu thụ sản phẩm

Chủ động giới thiệu tới các hộ chăn nuôi một số đầu mối tiêu thụ sản phẩm thịt gà, vịt, từ đó tạo điều kiện cho chu trình sản xuất – tiêu thụ hoạt động tốt, mang lại hiệu quả cao trong chăn nuôi. Năm 2001 và 2002 là những năm giá sản phẩm chăn nuôi tương đối thuận lợi, giá khá cao. Giá gà thịt dao động từ 15.000đ-16.000đ, cá biệt có nhiều hộ bán tới 19.000đ. Mặt khác các hộ chủ động tìm đầu ra ngay tại địa phương.

1. Phần mở đầu

1.1 Đặt vấn đề:

Củ Chi là vùng kháng chiến cũ, một vùng đất cách mạng có nhiều huyền thoại và được mệnh danh là vùng “đất thép”. Biết bao nhiêu những

người con ưu tú của quê hương đã hy sinh khi tuổi còn xuân xanh. Hôm nay những người cách mạng đang tiếp tục sự nghiệp của mình, biến vùng đất anh hùng trong kháng chiến thành vùng đất anh hùng trong xây dựng và phát triển kinh tế. Trên 250 ngàn dân với 60% là dân số nông nghiệp nhưng chỉ chiếm 41,66% cơ cấu giá trị sản lượng, bình quân chỉ đạt 2.200 mét vuông đất nông nghiệp/ cư dân nông nghiệp. Nếu so với tiêu thức 4000 mét vuông theo tiêu chuẩn của FAO thì nông dân cũ chỉ thuộc diện thiếu đất canh tác. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi chỉ chiếm 10,79% cơ cấu tổng giá trị sản lượng. Đàn trâu bò 21 ngàn con, heo 55 ngàn con, gia cầm 1,1 triệu con. Tuy nhiên chăn nuôi gia cầm lại tập trung chủ yếu vào một số trang trại lớn, có những trại quy mô 70 ngàn con. Chăn nuôi tại các nông hộ có lao động trực tiếp chưa trở thành nghề hoạt động thường xuyên. Để cải thiện thu nhập cho nông hộ, chúng ta phải đào tạo nghề, chuyển tải cho họ những thông tin cần thiết để họ tự đánh giá lấy cơ hội tăng thu nhập trên cơ sở lợi thế của từng nông hộ, từng vùng. Dự án "Xây dựng mô hình phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gà vịt tại xã Tân An Hội và Tân Phú Trung huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh" hy vọng sẽ góp phần bé nhỏ vào nhiệm vụ cải thiện thu nhập cho nông dân bằng chính những nghề nghiệp mà họ có nhiều ưu thế. Tuy nhiên nhiệm vụ tăng thu nhập cho nông hộ không chỉ là của những người hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp mà nó là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Những khu công nghiệp, những nhà máy được xây dựng ngày càng nhiều ở Củ Chi là động lực để chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện và thu hút một lực lượng lớn con em nông dân vào làm việc. Vấn đề là những người nông dân chưa được đào tạo hoặc tuổi tác không còn phù hợp với lao động phổ thông trong các nhà máy, công trường thì việc làm cho họ là rất cấp bách. Những

người nông dân này vốn dĩ đã quen việc cày việc cấy, việc chăn nuôi con heo, con gà. Tuy nhiên họ chưa làm quen với những tập quán chăn nuôi hàng hóa chuyên nghiệp và chưa tiếp cận với những kiến thức khoa học kỹ thuật để đảm bảo chăn nuôi có kết quả và hiệu quả. "Dự án" của chúng tôi đã tiếp cận vấn đề này và chỉ mong muốn xây dựng được mô hình cho những người nông dân khác noi theo.

1.2 Mục đích dự án

Mục tiêu của dự án là xây dựng được mô hình sản xuất gà thả vườn và vịt thả đồng tại Tân An Hội và Tân Phú Trung thông qua việc chuyển giao những giống mới có năng suất hiệu quả cao và quy trình kỹ thuật tiên tiến về thú y phòng bệnh, thức ăn dinh dưỡng.

1.3 Các chỉ tiêu cần đạt của dự án

- Xây dựng tối thiểu 32 gia đình nông cốt chăn nuôi gà thả vườn và vịt thả đồng với tổng số 70 ngàn gà và 20 ngàn vịt.
- Đào tạo 4 cán bộ thú y cho vùng dự án
- Tập huấn cho 120 lượt hộ nông dân thành thạo kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn và vịt thả đồng
- Tạo nơi giao dịch mua bán sản phẩm gà vịt thịt cho nông dân

2. Tổng quan vùng thực hiện dự án

2.1 Mục đích đánh giá tổng quan

Nông nghiệp được coi là mặt trận hàng đầu cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn trong cả nước. Trong quá trình đó việc xoá đói giảm nghèo cho những vùng căn cứ địa cách mạng cũ luôn là chính sách ưu tiên của các cấp Đảng, chính quyền từ Trung ương

tới địa phương. Như vậy căn cứ vào những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, việc khai thác những lợi thế của xã Tân An Hội, Tân Phú Trung là vùng nông thôn ngoại thành để phát triển nông thôn toàn diện kết hợp với dịch vụ cung cấp thực phẩm chất lượng cao cho thành phố là một hướng đi có nhiều triển vọng. Đây là quá trình diễn ra tương đối phức tạp, đòi hỏi chúng ta phải tiếp cận nghiên cứu từng địa phương cụ thể để phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất và khả năng cơ sở vật chất từng địa phương qua đó xây dựng mô hình vừa có hiệu quả cao vừa bảo vệ môi trường.

Tốc độ tăng đàn gà bình quân từ năm 1990-1998 trong cả nước là 5,8%. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long chỉ tăng 4,2% còn các tỉnh Đồng Nai, Sông Bé, Bà Rịa Vũng Tàu tăng trên 13,5%. Trong khi đó nhu cầu về thực phẩm thịt gia cầm rất lớn ở các đô thị. Riêng thành phố Hồ Chí Minh mỗi ngày tiêu thụ khoảng 20 ngàn con vịt thịt và khoảng 15 ngàn con gà thả vườn (chưa kể gà công nghiệp). Việc tăng quy mô đàn gà như trong những năm vừa qua cũng chỉ cho phép tăng sản lượng thịt hơi bình quân đầu người hàng năm khoảng 3,65% và đạt 2,6 kg/ng/năm. Đây là con số quá thấp so với các nước trong khu vực (Trung Quốc, Thái Lan...). Điều này cho phép ngành chăn nuôi cơ hội tăng trưởng dài mà không sợ bị ảnh hưởng bởi sức mua đặc biệt là ở Tp. Hồ Chí Minh-khu vực có thu nhập đầu người cao nhất cả nước. Việc đánh giá tổng quan phải nhằm phân tích những lợi thế của vùng đất dự án, cho phép phát triển sản xuất và tiêu thụ gà thả vườn và vịt thả đồng.

2.2 Kết quả điều tra và một số đánh giá

2.2.1 Điều kiện tự nhiên

2.2.1.1. Vị trí địa lý

Khu vực nằm 2 bên đường quốc lộ 22, cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh về phía Tây, Tây Nam 30 - 40 km. Đây là vị trí tương đối thuận lợi để trở thành vành đai cung cấp sản phẩm nông nghiệp cho tam giác công nghiệp Đồng Nai - Bình Dương - Tp. Hồ Chí Minh. Với hệ thống đường quốc lộ được nâng cấp thành đường xuyên Á, với hệ thống đường bê tông nhựa liên tỉnh, liên huyện... thuận lợi cho việc giao thông đi lại và vận chuyển. Ngoài ra, với những khu địa đạo, cùng vườn cây, không khí yên tĩnh thoáng mát cách trung tâm thành phố không xa sẽ trở thành yếu tố thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Khoảng cách không xa trở thành lợi thế rất quan trọng của Củ Chi trong việc chuyên môn hóa trở thành vùng cung cấp thực phẩm tươi sống cho nội thành, thành phố HCM.

2.2.1.2. Địa hình

Khu vực Củ Chi bao gồm 3 loại địa hình: đồi gò, vùng trũng và bưng trũng. Độ cao trung bình so với mặt nước biển 8-10m, điểm cao nhất >15m và thấp nhất 1-3m. Nhìn chung địa hình dễ bị ngập nước vào tháng mưa nhiều (tháng 7-9) trong năm, có khả năng gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên địa hình này cho phép Củ Chi trong đó có hai xã thực hiện dự án có thể phát triển chăn nuôi cả gà thả vườn và vịt thả đồng.

2.2.1.3 Đặc điểm khí hậu thời tiết

Khí hậu trong năm chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa (tháng 5-11) và mùa khô (12-4), có những điểm thuận lợi và khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp:

- Nhiệt độ tương đối cao (TB/năm ≈ 27 độC) và ít biến động trong năm (nhiệt độ max $\approx 28,8$ độC vào tháng 4 và min ≈ 27 độC vào tháng 1), điều này tương đối thích hợp cho các loại vật nuôi cây trồng nhiệt đới phát triển quanh năm. Chăn nuôi gà thả vườn (hướng thịt) và chăn nuôi vịt thả đồng sẽ rất thuận lợi trong điều kiện nóng ẩm.
- Lượng bốc thoát hơi nước bình quân 4,5 - 5,2 mm/ngày do vậy cần lưu ý yếu tố độ ẩm trong chăn nuôi.
- Lượng mưa bình quân/năm ≈ 1.945 mm. Cần phải có biện pháp và quy trình thích hợp trong chăn nuôi gà và nhất là chăn nuôi vịt thả đồng khi về mùa mưa.
- Lượng ánh sáng dồi dào, rất thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp.
- Hàng năm ít xảy ra đông bão. Cho phép thiết kế chuồng trại đơn giản để giảm chi phí giá thành tăng hiệu quả chăn nuôi.

2.2.1.4. Nguồn nước và thủy văn

Tổng chiều dài kênh rạch ≈ 345 km, quan trọng nhất là kênh Đông dẫn nước từ hồ Dầu Tiếng về Tân Phú Trung cung cấp nước cho >10.000 ha. Hệ thống nước ngầm gồm 3 tầng nhìn chung đủ cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất. Nước uống cho gà có thể được sử dụng ngay từ nguồn nước ngầm mà không mấy khó khăn. Nước của kênh Đông cho phép nuôi vịt thả đồng ngay vào mùa khô.

2.2.2 Đặc điểm kinh tế-xã hội

2.2.2.1. Dân số và nguồn lao động

Qua bảng phụ lục, chúng tôi có một số nhận xét như sau:

Lao động nông nghiệp ở địa phương chiếm tỷ trọng lớn trong lao động xã hội (60%) chủ yếu sống bằng nghề trồng trọt nhưng giá trị nông nghiệp chỉ chiếm 41,66% giá trị tổng sản lượng.

Đánh giá về chất lượng lao động cho thấy lực lượng lao động ở địa phương đa phần là nữ, trình độ lao động thấp, hầu như chỉ sản xuất theo tập quán, kinh nghiệm, ít được đào tạo, lao động hầu hết là thủ công dẫn đến thu nhập thấp và hiệu quả sản xuất không cao, không có tích lũy để mở rộng sản xuất, đời sống sinh hoạt còn nhiều khó khăn. Cũng cần lưu ý rằng quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá ở địa phương bắt đầu diễn ra với tốc độ nhanh, do vậy việc giá nhân công trong nông nghiệp sẽ tăng lên gây sức ép đối với nền sản xuất nông nghiệp ở địa phương vốn phát triển chưa đồng bộ.

Từ thực tế trên, chúng tôi thấy rằng cần phải nhanh chóng và kịp thời đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp để nâng cao đời sống nông hộ, xây dựng lại cơ cấu nông nghiệp hợp lý để giảm bớt tính thời vụ, đồng thời công tác khuyến nông cần phải được đẩy mạnh hơn. Về vấn đề này thì mô hình chăn nuôi gà, vịt thả vườn trong nông hộ tỏ ra có ưu thế vì thời gian chăm sóc nuôi dưỡng và xuất bán sản phẩm có thể rải rác quanh năm, không đòi hỏi thời vụ cấp bách, các nông hộ có thể tận dụng được lao động nhàn rỗi trong gia đình. Đặc biệt là, hiện nay hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất nông nghiệp, do vậy, cùng với sự giúp đỡ của các tổ chức kinh tế cũng như các cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật sẽ tạo điều kiện cần thiết để từng bước nông hộ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của gia đình mình, từ đó kéo theo sự chuyển dịch của ấp, xã và khu vực nông thôn.

2.2.2.2 Tình hình sử dụng đất đai và phát triển sản xuất chăn nuôi

Vùng dự án có những đặc điểm chung của huyện Củ Chi. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 78,48% so với tổng diện tích tự nhiên nhưng giá trị của nông nghiệp chỉ chiếm 41,66%. Như vậy hiệu quả sử dụng đất quá thấp đòi hỏi phải có hướng chuyển dịch cơ cấu. Đồng thời giá trị chăn nuôi so với giá trị tổng sản lượng chỉ đạt 10,79%, còn nếu so với giá trị nông nghiệp cũng mới chỉ đạt 25,9% và số gia cầm bình quân đạt 4,35 con/người trong huyện. Đây là những con số quá thấp cần phải thay đổi để tăng thu nhập cũng như cải thiện đời sống cho người nông dân.

Riêng 2 xã Tân Phú Trung Và Tân An Hội có một số đặc điểm sau:

Chỉ tiêu	đơn vị	Tân An Hội	Tân Phú Trung	Củ chi
Dân số	Người	16793	22467	256212
Dân số NN	Người	9572	11730	152972
Tỷ lệ dân NN	%	57.00%	52.21%	59.71%
Số hộ	Hộ	3895	5074	34466
Số hộ nghèo	Hộ	141	400	
Tỷ lệ hộ nghèo	%	3.62%	7.88%	
Mật độ dân số	Người/km	558.27793	730.6341463	589.67089
Đất tự nhiên	Ha	3008	3075	43450
Đất NN	Ha	2127	2547	34101
trong đó				
Lúa+màu	Ha	979		17516
Cây ngắn ngày	Ha	348	262	5887
Cây lâu năm	Ha	541	12	5068
vườn tạp	Ha	235	558	5039
Nuôi trồng thủy sản	Ha	24	17	1217
Đất NN/hộ	ha/hộ	0.5460847	0.501970832	0.9894099
Đất nn/dân NN	ha/người	0.2222106	0.21713555	0.2229231
Đất thổ cư	Ha	166	194	2207
Đất chưa sử dụng	Ha	72		2331
Đất chuyên dùng	Ha	643	256	4490
Tổng đàn trâu bò	Con	1600	926	20968
Tổng đàn heo	Con	2000	2491	54768

Tổng đàn gia cầm	Con	74000	50000	1115600
Gia cầm/hộ	c/hộ	19.00	9.85	32.37
Gia cầm/người	c/người	4.41	2.23	4.35
Thu ngân sách	1000đ	2157000	2597523	109592000
Chi ngân sách	1000đ	2057000	2497712	281837000
thuế NN/năm	1000đ	125000	405343	4179374
Thu nhập/người năm	đ/người			8185800

- Diện tích đất canh tác chỉ đạt 2.100-2.200m² /dân nông nghiệp là thấp so với mức an toàn thu nhập của FAO khuyến cáo (4.000m²). Thiếu việc làm cho nông dân là hiện tượng phổ biến.
- Mức độ chăn nuôi thấp, số gia cầm /người chỉ từ 2.2 tới 4.4 con và tập trung ở một số trang trại lớn. Điều này chứng tỏ tiềm năng chăn nuôi trong các nông hộ còn rất lớn.

Tóm lại

- Điều kiện tự nhiên của 2 xã tương đối thích hợp cho việc phát triển chăn nuôi. Giao thông đường bộ thuận lợi cho việc giao lưu hàng hoá và tiêu thụ sản phẩm.
- Lao động nông nghiệp có tính chất thời vụ, nguồn lực lao động vừa thừa vừa thiếu, trình độ hạn chế.
- Nông dân có nhiều kinh nghiệm quý trong thực tiễn sản xuất chăn nuôi. Tuy nhiên do công tác khuyến nông chưa phát triển, thông tin hạn chế, chưa áp dụng các tiến bộ mới (như về con giống, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng...) nên hiệu quả thấp.
- Đời sống nông hộ còn nhiều khó khăn, thu nhập chưa đủ chi dùng cho sinh hoạt đời sống nên không có điều kiện đầu tư sản xuất.
- Ngày nay đánh giá tiềm năng của một vùng phải trên quan điểm của người sản xuất hàng hóa, nghĩa là vùng đó có những lợi thế gì so với các

vùng khác trong việc đáp ứng nhu cầu của xã hội. Củ Chi nói chung và Tân Phú Trung, Tân An Hội nói riêng có nhiều lợi thế để sản xuất gà thả vườn, vịt thả đồng để cung cấp cho nhu cầu thực phẩm nội thành thành phố HCM. Nói lợi thế có nghĩa là nó có khả năng sản xuất hàng hóa tập trung và có giá thành rẻ trong việc sản xuất và tiêu thụ.

3. Nội dung và phương pháp thực hiện

3.1 Hỗ trợ của dự án cho nông hộ tham gia dự án

Kinh phí của dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hộ như sau:

Gà : 2.417đ/con

Vịt: 2.548đ/con

Những chi phí này bao gồm một phần của thức ăn, giống, thuốc thú y và vật rẻ mau hỏng. Mức hỗ trợ này được các hộ trực tiếp nhận theo từng đợt nuôi (có danh sách ký nhận ở phần phụ lục).

3.2 Tập huấn kỹ thuật:

Tổng cộng dự án đã tập huấn 150 lượt nông dân về các kiến thức khoa học kỹ thuật, hạch toán chăn nuôi gà vịt thả đồng. Các nội dung như đã trình bày ở phần tóm tắt. Danh sách người tham gia và các bài giảng chủ yếu xin xem phần phụ lục. Ngoài ra một số gia đình còn được huấn luyện trực tiếp qua từng đợt nuôi.

3.3 Mô hình chăn nuôi gà

3.3.1 Lựa chọn các nông hộ

Ban chủ nhiệm dự án dựa vào các tiêu chí sau để lựa chọn các nông hộ tham gia mô hình chăn nuôi gà:

- Chủ hộ phải có hộ khẩu tại hai xã Tân Phú Trung và Tân An Hội.
- Đối tượng chính là nông dân chưa từng chăn nuôi hoặc mới chỉ chăn nuôi ở qui mô nhỏ, tận dụng.
- Nông hộ có khả năng giải quyết vốn đầu tư cho hoạt động chăn nuôi của mình.
- Nông hộ có diện tích đất thổ cư thích hợp cho phương thức chăn nuôi gà thả vườn.
- Nông hộ đã được sự tín nhiệm và giới thiệu của Hội Nông dân. Tổng số 2 xã đã lựa chọn được 184 hộ đủ điều kiện tham gia thực hiện dự án mô hình nuôi gà thả vườn. Như vậy, so với mục tiêu ban đầu số nông hộ tăng lên nhiều lần. Chủ trương này được UBND và Hội Nông dân ủng hộ. Vì dự án không chỉ mang lại lợi ích về mặt vật chất thông qua sự hỗ trợ chi phí mà còn đưa lại cho nông dân những kiến thức KHKT chăn nuôi hiện đại. Việc mở rộng đối tượng tham gia dự án cũng là một thành công trong hoạt động chuyển giao.

Sau khi các nông hộ được lựa chọn, dự án yêu cầu các nông hộ phải chuẩn bị các điều kiện về: chuồng trại, vốn và tham gia tập huấn kỹ thuật đầy đủ.

3.3.2 Kiểm tra điều kiện chăn nuôi

Trước khi thực hiện chuyển giao giống, Ban chỉ đạo thực hiện dự án kiểm tra việc chuẩn bị chuồng úm; chuồng nuôi; sân thả... Những nông hộ đã chuẩn bị đầy đủ theo yêu cầu mới được nhận con giống và mức hỗ trợ của dự án. Những nông hộ chưa đạt yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện và nhận giống vào những đợt sau.

3.3.3 Chuyển giao con giống

— Tập đoàn giống gà thả vườn tại phía nam rất phong phú: gà Tàu vàng; gà Tam Hoàng; gà Lương Phượng; gà Kabir và các con lai với gà địa phương. Đến thời điểm triển khai dự án, gà Lương Phượng được đánh giá là phù hợp và cổ hiệu quả nhất. Chính vì vậy dự án đã lựa chọn trại giống VIGOVA cung cấp giống gà Lương Phượng cho các hộ thực hiện dự án. Đây là giống gà được nhập từ Trung Quốc, có màu lông phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, thịt thơm ngon. Giống gà này nuôi 70 ngày con mái đạt 1.6 kg; con trống đạt từ 1.8-2 kg. Giống gà dễ nuôi kết hợp với thả vườn cho hiệu quả cao (xin xem phần chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phần phụ lục).

Dự án thực hiện chuyển giao con giống theo 2 giai đoạn.

-Giai đoạn 1 (từ 1/2001 đến 4/10/2001): đã chuyển giao 24.300 con gà.

-Giai đoạn 2: đã chuyển giao 34.692 con gà.

Như vậy, trong thời gian thực hiện, dự án đã chuyển giao 58.992 con gà cho 2 xã Tân Phú Trung và Tân An Hội.

3.3.4 Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy trình chăn nuôi thú y: dự án luôn có 2 kỹ sư phụ trách hướng dẫn về kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng (Hoàng Tuấn Thành; Hoàng Văn Thắng) và 2 bác sỹ thú y phụ trách hướng dẫn về qui trình thú y (Võ Quý Lâm, Huỳnh Thanh Tân) cho hộ nông dân tham gia dự án. Tất cả nhu cầu về vacxin phòng bệnh và thuốc thú y mà hộ nông dân có yêu cầu được cán bộ của dự án cung cấp tận nơi và trực tiếp hướng dẫn sử dụng. Chính vì vậy kết quả đạt được là rất cao. Tỷ lệ nuôi sống đạt trung bình 92-96%, không có gia đình nào xảy ra dịch bệnh. Kết thúc thời gian nuôi dẫn gà đều có tăng trọng khá. Trọng lượng đạt từ 1.7-1.8kg /con. Các gia đình đều thực hiện đúng qui trình đã được tập huấn từ bảo đảm nhiệt độ, chủng ngừa vacxin, vệ sinh

môi trường, sử dụng thức ăn của các hãng có uy tín: CP, Con Cò, Cargill, Vifoco...Đặc biệt yếu tố môi trường được cán bộ dự án đặt lên hàng đầu.

3.4 Mô hình chăn nuôi vịt

3.4.1 Lựa chọn các nông hộ: các tiêu chí để lựa chọn nông hộ tham gia dự án mô hình chăn nuôi vịt cũng giống như tiêu chí ở mô hình chăn nuôi gà nhưng các hộ cần phải có thêm điều kiện sau: gần đồng ruộng để vịt có thể tận dụng được thức ăn trên đồng ruộng sau thu hoạch lúa; phải có mặt bằng ao và diện tích đất đủ lớn để làm chuồng trại và bãi đậu cho vịt; mặt khác nông hộ phải có lao động trực tiếp chăn nuôi (không thuê mướn).

Tổng số các gia đình đủ điều kiện là 41 hộ. Số hộ được lựa chọn cao hơn mục tiêu của dự án là do nhu cầu phát triển chăn nuôi vịt của địa phương là rất lớn (xin xem phần phụ lục).

3.4.2 Kiểm tra điều kiện chăn nuôi: Trước khi thực hiện chuyển giao con giống, cán bộ dự án kết hợp cùng Hội Nông dân 2 xã tiến hành kiểm tra điều kiện chăn nuôi của nông hộ:

- Diện tích chuồng phải đảm bảo tối thiểu 4 con/m².
- Diện tích sân chơi và quây vịt khi trưa nắng, tối thiểu 2 con/m².
- Diện tích ao hoặc bể nước tắm tùy theo điều kiện nhưng không nhỏ hơn diện tích sân.
- Chuẩn bị đầy đủ thức ăn gột vịt với định mức không nhỏ hơn 2kg/con.

Thức ăn dự án khuyến cáo sử dụng là thức ăn của hãng Vifoco và nó được sản xuất theo tiêu chuẩn dinh dưỡng của con giống CV-Supper M₂.

- Kiểm tra sự phù hợp giữa lịch bắt vịt và thời gian thu hoạch lúa trên đồng ruộng dự kiến thả vịt.

Chỉ khi các nông hộ đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện trên, dự án mới tiến hành chuyển giao giống. Các hộ không đạt yêu cầu sẽ hoàn thiện và nhận con giống trong đợt sau.

3.4.3 Chuyển giao con giống

Nam bộ là nơi có thị trường tiêu thụ vịt rất lớn, cùng với nó là tập quán chăn nuôi vịt thả đồng đã có từ lâu đời. Tuy nhiên chăn nuôi có sự tác động của tiến bộ KHKT, sử dụng con giống tốt, hạch toán được lợi nhuận cũng như tính toán thời điểm chăn nuôi thì hầu như người nông dân chưa được tiếp cận. Trên thị trường con giống tại thời điểm điều tra thực hiện dự án, chúng tôi thấy người nông dân thường sử dụng con giống trôi nổi từ nhiều nguồn khác nhau, chất lượng thường không đảm bảo cả về yếu tố tăng trọng và an toàn dịch bệnh. Mặt khác, việc sử dụng con giống mới vào chăn nuôi phải thực hiện đồng bộ những biện pháp kỹ thuật từ thức ăn dinh dưỡng cho tới chuồng trại và vacxin phòng bệnh. Qua quá trình điều tra điều kiện 2 xã, chương trình dự án đã lựa chọn giống vịt CV Supper M₂ của trại giống VIGOVA để chuyển giao. Đây là giống vịt được trại giống VIGOVA nhập bộ giống ông bà, bố mẹ từ Anh Quốc, được cải tiến cho phù hợp với điều kiện chăn nuôi vịt thả đồng ở Việt Nam. CV Supper M₂ có tốc độ tăng trọng và chất lượng thịt được thị trường ưa chuộng. Nuôi theo hình thức công nghiệp (56 ngày) hoặc nuôi thả đồng (65-70 ngày) đạt 3.2-3.4kg/con.

Dự án tiến hành chuyển giao giống vịt làm 2 giai đoạn.

-Giai đoạn 1 (từ 1/2001 đến 4/10/2001): đã chuyển giao 17.320 con vịt

-Giai đoạn 2: đã chuyển giao 20.185 con vịt.

Như vậy, trong thời gian thực hiện, dự án đã chuyển giao 37.505 con vịt cho 2 xã Tấn Phú Trung và Tân An Hội.

3.4.4 Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy trình chăn nuôi thú y: kết hợp với Hội Nông dân, các chuyên viên kỹ thuật của trại VIGOVA, cán bộ dự án đã tiến hành kiểm tra các gia đình thực hiện mô hình chăn nuôi vịt về các nội dung sau:

- Vệ sinh chuồng trại và sân chơi đảm bảo khô ráo và sạch sẽ.
- Kiểm tra sự an toàn của thức ăn, đặc biệt là nấm mốc.
- Kiểm tra việc thực hiện qui trình vacxin, đặc biệt là vacxin dịch tả vịt.
- Kiểm tra đồng ruộng chăn thả vịt có đủ qui mô về diện tích để từ đó có khuyến cáo bổ sung thức ăn sau chăn thả hoặc kéo dài thời gian chăn thả trên đồng ruộng.
- Những trường hợp đàn vịt gặp bệnh, cán bộ thú y của dự án trực tiếp điều trị và người nông dân không phải trả tiền công cho cán bộ dự án. Trong quá trình điều trị, cán bộ thú y kết hợp giảng giải, phân tích những triệu chứng của bệnh và hướng dẫn cách điều trị cho nông hộ. Đây là những kiến thức cần thiết và bổ ích cho nông hộ sau khi dự án kết thúc.

3.5 Mô hình hỗ trợ tiêu thụ

Mục tiêu cuối cùng của dự án là cải thiện thu nhập cho nông dân, vậy quá trình chăn nuôi có thực sự mang lại lợi nhuận hay không phần lớn phụ thuộc vào việc tiêu thụ sản phẩm cuối cùng. Với quan điểm như vậy dự án rất chú trọng tới khâu tiêu thụ sản phẩm. Việc tiêu thụ sản phẩm vịt thịt của các nông hộ được dự án giới thiệu với các chợ đầu mối tại Bình Hưng Bình Chánh thành phố HCM và ngã ba Vũng Tàu (Biên Hòa). Như vậy vịt được người nông dân tiêu thụ trực tiếp tại chợ đầu mối, tuy nhiên họ phải trả phí chợ và phí bảo lãnh là 400-500đ/con. Chúng tôi cho rằng cách làm này có hiệu quả, những người mua cạnh tranh với nhau và giá theo sát được giá thị trường. Mặt khác

các vựa đầu mối luôn có xe chuyên dùng để chở. Quá trình tiêu thụ của các nông hộ không gặp trở ngại gì. Chính tại các chợ đầu mối người nông dân tự quyết định giá bán của mình trong điều kiện cạnh tranh giữa các khách hàng. Những vựa đầu mối có nhiều uy tín được các nông hộ sử dụng dịch vụ của họ là vựa của ông Mười Muôn, Ông Sáu Oanh, Ông Hai Đế (Bình Hưng), Anh Gái (ngã Ba Vũng Tàu).

Việc tiêu thụ gà của các nông hộ được dự án tổ chức họp giới thiệu người bán và người mua. Hiện tại khu vực chợ đầu mối gà lông Bình Đăng đã hình thành. Tuy nhiên trình độ phát triển dịch vụ của chợ Bình Đăng chưa bằng chợ vịt Bình Hưng. Thực sự đây mới chỉ là những người mua bán trung gian. Mặt khác cơ sở vật chất của chợ chưa đủ điều kiện để trở thành chợ đầu mối.

Danh sách những người mua bán gà lông mà dự án đã tập hợp giới thiệu cho nông hộ tham gia dự án:

Tên	Địa chỉ	ĐT	ĐTDD
Nam Tam	129f/123/152c Bến vùn đồn F8, Q4	8254668	0903745882
Anh Sơn	3/10c Trịnh phong Đán KP1, Bình Tây TĐ	8870959	
Anh An Hiền	19/391 đường 26/3 F15 GV	8919040	0903731177
Anh Thụy	332/201/21A Đường 26/3 F5- GV	9851615	0913929053
Anh Hùng	21/7 đường 26/3 F16 GV	8948023	
Anh Kiệt	Chợ gà Bình Đăng Q8		0913643109
Công- Huy	241/6 liên tỉnh 5 F5 Q8	9814502	0903384363
Anh Phúc Đại	Phước Bình Q9	7312152	
Anh Tài	Chợ gà Bình Đăng Q8		0913661786
Anh Thanh	Chợ gà Bình Đăng Q8		0913668212
Chị Hường	448/6 QL I F Tân tiến Biên Hòa Đồng Nai	061865843	0913940174

Dự án đề nghị xây dựng chợ đầu mối tiêu thụ ngay tại Củ Chi và đã được UBND huyện chấp thuận và giao cho Trung Tâm chuyển giao TBKTNN Củ Chi lập dự án. Địa điểm đã được chỉ định tại xã Tân Phú Trung. Đây là chủ trương đúng, thành phố cần ủng hộ.

nhự thế có nghĩa là khi vào chính vụ giá gà con giống thường tăng gấp 1.5 lần giá bình thường. Năm 2002 là một ví dụ, trước tháng 9 giá gà con không quá 4.000đ/con, sau đó tăng lên hơn 5.000đ và đến thời điểm tháng 12-2002 chỉ dao động dưới giá 3.000đ/con. Cũng tương tự như vậy giá gà thịt cũng nhiều thay đổi từ 17-18 ngàn/kg và tại thời điểm tháng 12-2002 chỉ 12.5 ngàn/kg. Rõ ràng sự thay đổi về giá cũng xoay quanh những giá trị trung bình nhất định và việc phân tích hiệu quả chăn nuôi gà thả vườn phải dựa vào những giá trị trung bình đó. Để thấy được hiệu quả chăn nuôi gà thả vườn xin mời tham khảo bảng tính dưới đây.

HẠCH TÓÁN LỢI NHUẬN CHĂN NUÔI GÀ THỊT đơn vị: đ

	Số lượng	Đơn giá	Tiền
Giống	1020	3500	3.570.000
Vaccin+thú y	969	1000	969.000
Thức ăn			
TĂ 1-6tuần	1454	3200	4.651.200
TĂ viên 7-9tuần	3.256	3000	9.767.520
Bắp	0	1850	-
Công	0,46	1750000	811.364
Khấu hao	102	5.417	552.500
Điện	969	250	242.250
Khác	969	200	193.800
Tổng chi			20.57.634
Giá thành			12.157
Thu (Kg)	948.6	1.8	1.707
Giá bán đ/kg			13.200
Thành tiền			22.538.736
Lãi			1.781.102
%lãi/tháng			3,73%
% lãi/năm			45%
Đầu tư vốn			19.002.67

Như vậy chỉ cần chênh lệch giá bán và giá thành 1000đ/kg thì hiệu quả sử dụng vốn cũng là 3,73% tháng hay 45% năm. Nếu chi phí vốn vay không quá 1 tháng thì người chăn nuôi vẫn có mức lợi tức trên 2.7% tháng. Chưa kể đến thu nhập là công lao động khoảng hơn 800đ/con. Nếu tính chung cho một hộ nông dân ở địa phương có thể nuôi kết hợp 1.000 con gà chia làm 2 đợt gối đầu thì thu nhập 1 năm không dưới 14 triệu đồng/năm. Đây là mức thu nhập lý tưởng cho nông dân ngoại thành. Trong khi mức đầu tư không lớn, chỉ 19 triệu đồng.

Ở đây có một vấn đề mà nhiều người quan tâm là giá bán sản phẩm. Thông thường quy mô chăn nuôi càng lớn thì giá tiêu thụ càng thấp, lợi thế của chăn nuôi gia đình là các kênh tiêu thụ đa dạng và một tỷ lệ lớn được bán trực tiếp cho người tiêu dùng. Tất nhiên giá gà thịt thương phẩm cũng như những mặt hàng nông sản khác đều có sự biến động và việc phân tích hiệu quả chúng tôi sử dụng giá trung bình tối thiểu. Ở đây có thể nhiều người sẽ đặt vấn đề về mức an toàn của giá bán đầu ra. Để yên tâm chúng ta có thể tham khảo bảng giá tiêu thụ gà Lương Phượng trong 2 năm qua tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Với mức này người chăn nuôi yên tâm về chỉ tiêu hiệu quả của chăn nuôi gà thả vườn. Mức giá này cho phép người nông dân có mức lợi 5-6%/tháng.

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2000	14.5	14.2	15.5	17.2	18	17.5	14.5	14.5	14	12	12.5	13
2001	17	15.3	16	15	12.5	13.5	12.5	13	15.1	15.3	16	16
2002	16	15.5	14.2	14	13.8	14	14.5	16	16	15	13	12

Những hộ chăn nuôi vịt có quy mô tập trung hơn vì trước hết nó đòi hỏi những điều kiện đặc thù. Phương thức chăn nuôi vịt thả đồng (nuôi trong

chuồng 30-40 ngày và chạy đồng 35-40 ngày) có nhiều lợi thế vì diện tích mặt ruộng sau thu hoạch của 2 xã khá lớn (trên 2.000ha) của toàn huyện tới 17.500ha. Những nguồn lực này cho phép mỗi năm Củ Chi nuôi không dưới 500 ngàn vịt thả đồng. Giá thành nuôi vịt thả đồng không vượt quá 11.000đ/kg (tùy thuộc giá giống), giá tiêu thụ thường không thấp hơn 13.000đ/kg và trung bình 13.500đ. Mức lời tối thiểu từ 6.000-10.000đ/con. Một năm nông dân nuôi vịt Củ Chi có thể lời từ 3-5 tỷ đồng từ chăn nuôi vịt thả đồng. Để hiểu hơn về hiệu quả chăn nuôi vịt thả đồng chúng ta xem bảng sau:

HẠCH TỐÁN LỢI NHUẬN CHĂN NUÔI VỊT THỊT

Giống	510	7000	3,570,000
vaccin+thú y	485	1000	485,000
thức ăn			
TĂ 1-6tuần	1,212.50	3600	4,365,000
TĂ bổ sung	485.00	3200	1,552,000
Công	2.04	2000000	4,080,000
khấu hao chuồng	51	5,417	276,250
Điện	484.5	250	121,125
Khác	484.5	300	145,350
			14,594,725
giá thành đ/kg			9,936
thu (Kg)	459	3.2	1,469
giá bán đ/kg			13,200
thành tiền đ			19,388,160
Lãi đ			4,793,435
%lãi/tháng			14.28%
lãi/con đ/con			9,399
đầu tư vốn			14,594,725

Rõ ràng hiệu quả chăn nuôi vịt thả đồng cao hơn chăn nuôi gà. Những gia đình áp dụng tốt quy trình và có đồng chăn đủ thời gian chạy đồng không ít hơn 30 ngày thì mức lãi còn cao hơn. Một gia đình chỉ cần nuôi 500 vịt thả đồng sau mỗi vụ thu hoạch lúa, mỗi năm có thể có thu nhập (cả lãi

và tiền công) hơn 17 triệu đồng. Một vấn đề khác cần phân tích ở đây là mức độ rủi ro về giá của những người nuôi vịt. Nếu giá vịt thịt giảm xuống 11.500đ/kg thì mức lãi cho 1 con vẫn còn 4.500đ và tỷ lệ lãi/vốn đầu tư hàng tháng là 6,84%. Đây mức hiệu quả mà nhiều nhiều ngành mong đợi. Một vấn đề khác cần phân tích thêm là nếu nông dân không mua được những giống tốt thì hiệu quả kinh tế sẽ ra sao? Giả sử giống mua bây giờ là 5.000đ/con nhưng trọng lượng khi xuất bán chỉ có 2.8kg/con, những chi phí khác hầu như không đổi vì thức ăn chủ yếu tận dụng trên đồng ruộng. Khi đó giá bán ở mức 11.500đ/kg thì lãi/con chỉ có 2.360đ và lãi/vốn/tháng chỉ có 3,86%. Còn trong trường hợp không có đồng ruộng chăn thả thì chắc chắn sẽ lỗ. Như vậy chăn nuôi vịt thả đồng quan trọng nhất là “đúng đồng và đúng giống” Tuy nhiên không phải gia đình nào cũng có điều kiện để nuôi vịt thả đồng vì phải gần đồng ruộng và có mặt bằng thích hợp cho việc úm vịt con và nhốt vịt sau khi chăn thả. Như gia đình ông Nguyễn Văn Yêm ở ấp Cây Đa xã Tân Phú Trung, tuy không gần đồng ruộng nhưng ông đã đầu tư xây bể bơm nước ngay trong vườn nhà để úm vịt đến 30 ngày sau đó chăn thả trên đồng ruộng. Hiệu quả thu được của gia đình từ mô hình chăn nuôi gà và vịt của Ông đã nuôi được hai con học đại học. Đây là những mô hình thành công nhất không chỉ trông việc tìm kiếm thu nhập từ chăn nuôi mà còn là mô hình thành công về sử dụng thu nhập để đầu tư cho giáo dục ở nông thôn.

Tuy nhiên chúng tôi đánh giá hiệu quả lớn nhất của dự án không phải ở khoản tiền lãi của nông dân trong giai đoạn thực hiện dự án mà quan trọng hơn là dự án đã đào tạo, hình thành một nghề chăn nuôi gia cầm ở hai xã Tân An Hội, Tân Phú Trung. Đây thực sự là cơ hội cho nông dân cải thiện

thu nhập với việc phát huy điều kiện sẵn có của họ là lao động và môi trường. Từ đây vấn đề việc làm không trở thành bức xúc với các gia đình đã thành thạo kỹ thuật chăn nuôi. Một khía cạnh khác chúng ta cần biết là chính những người nông dân đã được đào tạo qua dự án truyền lại cho những người nông dân khác và họ trở thành những người xây dựng nên làng chăn nuôi tương lai. Để phổ biến rộng mô hình chăn nuôi tới các xã, ngày 20-12-2002, Dự án đã tổ chức tổng kết và giới thiệu mô hình với đại diện hội nông của tất cả các xã tại hội trường UBND huyện. Theo kế hoạch năm 2003, ngân sách huyện tiếp tục đầu tư 400 triệu để mở rộng mô hình tới các xã (xem chương trình tổng kết ở phần phụ lục).

Chúng tôi cho rằng những hộ nông cốt (35 gia đình) sẽ là những hạt nhân phát triển chăn nuôi gà thả vườn và vịt thả đồng sau khi dự án kết thúc. Họ là những người đã thành thạo về kỹ thuật, sẽ giúp những người đi sau thực hiện thành công chăn nuôi có hiệu quả bằng chính những kiến thức khoa học kỹ thuật học được.

5. Kết luận

Mô hình sản xuất gà thả vườn, vịt chạy đồng tại xã Tân An Hội, Tân Phú Trung đã đưa lại cho nông dân tổng mức lợi nhuận không thấp hơn 400 triệu đồng chưa tính khoảng 300 triệu thu nhập từ công lao động. Quan trọng hơn cả là nông dân đã tiếp xúc với những giống vật nuôi có năng suất và hiệu quả cao. Qua đó họ học được một nghề chăn nuôi với những kiến thức đồng bộ về giống, kỹ thuật chăn nuôi thú y, hạch toán và tổ chức chăn nuôi. Sau khi dự án kết thúc, 223 gia đình nông dân đã thành thạo nghề và thường xuyên chăn nuôi để có thu nhập. 35 Gia đình nông cốt sẽ là những điểm sáng cho các gia đình trong huyện học tập. Quá trình đô thị hóa, đào tạo nghề cho con em Cử

Chi đã giải quyết cơ bản tình trạng thiếu việc làm cho thanh niên, nhưng việc làm cho những người lao động tuổi không còn trẻ, thiếu đất và thiếu tri thức chỉ có thể giải quyết được qua mô hình "làng nghề" mà chăn nuôi là một hướng đi rất thuận lợi. Những mục tiêu cơ bản của dự án đã được thực hiện tuy chỉ còn việc xây dựng chợ đầu mối tiêu thụ tại Củ Chi chưa có kết quả. Tuy nhiên hoạt động hỗ trợ tiêu thụ của dự án đã giúp các gia đình tiêu thụ toàn bộ sản phẩm mà không gặp khó khăn gì. Quy mô chăn nuôi của các gia đình ngày càng phát triển, chính quyền địa phương đã lập dự án xây dựng chợ đầu mối tại Tân Phú Trung. Hướng phát triển chăn nuôi này đã được Huyện Ủy, UBND huyện đưa vào kế hoạch năm 2003 phổ biến cho toàn huyện.

6. Bài học và kiến nghị

6.1 Bài học

- Nghiên cứu thị trường đầu ra trước khi lập dự án
- Phân tích lợi thế so sánh của các hộ nông dân ở từng vùng từ đó có quyết định lựa chọn đối tượng để chuyển giao. Mục tiêu tìm kiếm cơ hội cải thiện thu nhập phải được quán triệt. Chăn nuôi con gì? Cây gì phải tính toán dựa trên lợi thế lâu dài của từng vùng và từng gia đình.
- Tạo mô hình mẫu, thông qua tác động lan truyền để người nông dân học tập lẫn nhau. Việc đào tạo của nhà nước nói chung hay của dự án nói riêng cũng chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu học hỏi của nông dân. Phải vận dụng mô hình tự lan tỏa, những người nông dân được đào tạo sẽ truyền lại cho người chưa được đào tạo. Mô

hình này phát huy rất hiệu quả việc vận dụng những kiến thức khoa học kỹ thuật trong nông dân.

- Trong đầu tư mô hình phải kết hợp giữa vốn của dự án và vốn của nông hộ. Phần hỗ trợ của nhà nước thông qua dự án là rất khiêm tốn so với số vốn mà người nông dân bỏ ra. Tuy nhiên những hỗ trợ này lại giữ vai trò quyết định vì nó giúp cho người nông dân từ chưa biết nghề thành biết nghề, từ chưa dám đầu tư thành mạnh dạn đầu tư. Từ đó họ tìm kiếm được cơ hội cải thiện thu nhập một cách bền vững. Đây là nền tảng để giải quyết những vấn đề xã hội trong quá trình đô thị hóa ngoại thành.
- Kết hợp hoạt động của dự án với chính quyền, hội nông dân của địa phương. Thực chất hoạt động của dự án là hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận vì vậy mà nó không thể mâu thuẫn với hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương. Chắc chắn sự kết hợp này sẽ mang lại hiệu quả trong hoạt động và cùng đáp ứng mục tiêu cải thiện thu nhập cho nông dân.
- Thực hiện công khai hóa và dân chủ trong quá trình lựa chọn đối tượng tham gia thực hiện dự án với sự tham gia chủ lực của chính quyền và Hội nông dân.

Mô hình chăn nuôi gia cầm rất phù hợp với các loại hình dự án: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm... vì có tổng vốn đầu tư thấp, thời gian quay vòng nhanh

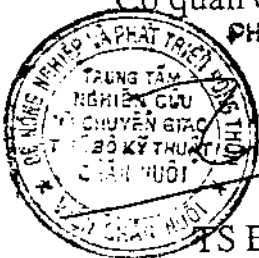
6.2 Kiến nghị

- UBND huyện Củ Chi dành quỹ đất có địa điểm thuận lợi hình thành chợ đầu mối để người nông dân ngoại thành có thể trực tiếp giao dịch bán sản phẩm chăn nuôi của mình. Chính nó sẽ hình thành chợ đầu mối gia cầm trong tương lai.
- UBND huyện Củ Chi cần khai thác tối đa các nguồn tín dụng của địa phương và Trung ương để cho những hộ nông dân nghèo vay vốn chăn nuôi từ quy mô nhỏ, vừa để giải quyết việc làm và thu nhập cho người nghèo ở nông thôn.
- Hội nông dân xã cần thiết đứng ra làm đầu mối đăng ký mua giống cho nông dân. Việc tập trung đăng ký có khả năng giảm giá được 5-7% nhờ chính sách khuyến mại của người sản xuất giống.

Thành phố HCM, ngày 10 tháng 12 năm 2002

Cơ quan chuyển giao TBKT
PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Chủ nhiệm Dự án



TS Đinh Công Tiến

Th.S Trần Đình Phú